

KẾ HOẠCH
Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng

Căn cứ Luật Quốc phòng số 39/2005/QH11 năm 2005, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua tại Kỳ họp thứ 7;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-BQP, ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả đạt được trong việc thực hiện Luật Quốc phòng từ khi có hiệu lực ban hành đến nay.

- Xem xét, đánh giá sự phù hợp, thống nhất, đồng bộ giữa Luật Quốc phòng với Hiến pháp năm 2013, các văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế liên quan.

- Làm rõ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện Luật Quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

- Tìm ra nguyên nhân, đề xuất giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập, làm cơ sở báo cáo Bộ Quốc phòng và Quốc hội những nội dung sửa đổi Luật Quốc phòng, nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013 về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, vùng trời trong thời bình và khi đất nước ở tình trạng khẩn cấp về quốc phòng hoặc tình trạng chiến tranh.

2. Yêu cầu:

- Cấp ủy Đảng, Lãnh đạo các Sở, ban, ngành; các đơn vị lực lượng vũ trang (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh) và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, triển khai báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng ở phạm vi cấp mình.

- Việc tổng kết phải thực hiện nghiêm túc, toàn diện bảo đảm đúng nội dung, mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Nội dung tổng kết phải bám sát những yêu cầu đặt ra trong việc triển khai thi hành Luật Quốc phòng được xác định tại chỉ thị số 24/2006/CT-TTg, ngày 01 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quốc phòng; phản ánh đúng tình hình thực tế; phân tích, đánh giá kèm theo số liệu cụ thể.

- Phân công nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các nội dung tổng kết, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT QUỐC PHÒNG

1. Đặc điểm tình hình liên quan đến triển khai thực hiện Luật Quốc phòng:

Khái quát tình hình chung và những đặc điểm nổi bật của các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố cơ quan, đơn vị tác động trực tiếp đến việc triển khai thực hiện Luật Quốc phòng.

2. Kết quả đạt được:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Quốc phòng:

- Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, triển khai thực hiện Luật Quốc phòng và văn bản có liên quan.

- Hiệu quả, tác dụng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Quốc phòng đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân về công tác quốc phòng.

b) Quản lý Nhà nước về Quốc phòng:

- Việc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành (ban hành theo thẩm quyền các văn bản hành chính hoặc các văn bản quy phạm pháp luật), văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành về quốc phòng, tình hình, kết quả ban hành văn bản được phân công chủ trì hoặc phối hợp xây dựng.

- Việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh.

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ; tính thống nhất đồng bộ và tính khả thi của các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quốc phòng.

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách quốc phòng; nguyên tắc hoạt động quốc phòng quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng; trưng mua, trưng dụng tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức vì lý do quốc phòng; nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân; xây dựng khu vực phòng thủ; động viên nền kinh tế quốc dân cho quốc phòng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh.

- Đánh giá tính phù hợp, hiệu quả của cơ cấu, tổ chức, nguyên tắc hoạt động, sử dụng và bảo đảm hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân.

- Đánh giá kết quả, hiệu quả công tác giáo dục Quốc phòng an ninh.

- Đánh giá kết quả xây dựng công nghiệp Quốc phòng.

- Đánh giá kết quả công tác phòng thủ dân sự.

- Đánh giá kết quả bảo đảm huy động nguồn nhân lực; bảo đảm nguồn lực tài chính, tài sản, thông tin, truyền thông, y tế, công trình quốc phòng và khu quân sự, giao thông... trong xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và phục vụ quốc phòng năm đầu chiến tranh.

- Trách nhiệm của các Sở, ban ngành, địa phương trong thực hiện Luật Quốc phòng.

3. Những tác động của Luật Quốc phòng đến các đạo luật có liên quan và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc:

a) Tác động của Luật Quốc phòng trong thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

b) Tác động của Luật Quốc phòng đến phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

4. Đánh giá chung:

a) Công tác triển khai thi hành Luật Quốc phòng trong phạm vi Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý (xây dựng văn bản; tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí bảo đảm cho công tác triển khai thi hành...).

b) Việc áp dụng các quy định của Luật Quốc phòng trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Đánh giá tác động của các quy định của pháp luật về quốc phòng đến các đạo luật, điều ước quốc tế có liên quan.

d) Đánh giá những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn mà quy định hiện hành của Luật Quốc phòng không còn phù hợp hoặc chưa điều chỉnh.

B. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG THI HÀNH LUẬT QUỐC PHÒNG VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, bất cập trong công tác triển khai thi hành Luật Quốc phòng:

Các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nêu rõ và đánh giá những hạn chế, bất cập, nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong hoạt động:

a) Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Thực hiện quản lý nhà nước về Quốc phòng.

c) Nguyên nhân (chủ quan, khách quan).

2. Hạn chế, bất cập trong quy định của Luật Quốc phòng:

a) Về sự phù hợp, thống nhất của Luật đối với quy định của Hiến pháp năm 2013 và các luật chuyên ngành, các điều ước quốc tế có liên quan.

b) Về các quy định của Luật còn hạn chế, bất cập (nêu cụ thể).

c) Nguyên nhân (chủ quan, khách quan).

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG

Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm, nhất là những hạn chế, vướng mắc, bất cập, theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất, kiến nghị các nội dung sau:

1. Các giải pháp để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành còn vướng mắc, bất cập hoặc chưa điều chỉnh có liên quan đến lĩnh vực quốc phòng (nêu cụ thể và có

phụ lục kèm theo); xây dựng; hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng đảm bảo thống nhất với Hiến pháp năm 2013, các đạo luật, điều ước quốc tế liên quan.

3. Các giải pháp về tổ chức thi hành Luật.

4. Các đề xuất, kiến nghị khác.

III. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP, THÀNH PHẦN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Tổ chức, phương pháp tổng kết:

- Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng bằng văn bản (theo Đề cương), đi sâu vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Luật Quốc phòng và tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện Luật Quốc phòng.

- Đơn vị lực lượng vũ trang (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh), chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, đơn vị cấp Trung đoàn và tương đương thuộc phạm vi quản lý, tổ chức tổng kết bằng văn bản (theo Đề cương).

- UBND tỉnh giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng của tỉnh.

2. Thành phần:

a) Thành phần dự Hội nghị cấp trên (theo thông báo triệu tập)

b) Thành phần dự Hội nghị cấp tỉnh:

* Đại biểu cấp trên: 07 đ/c (dự kiến)

- Đại biểu Bộ Quốc phòng: 01 đồng chí;

- Đại biểu Ban Chỉ đạo Tây Nguyên: 01 đồng chí;

- Đại biểu Bộ Tư lệnh Quân khu 5: 01 đồng chí,

- Đại biểu 04 cơ quan Quân khu 5: 04 đồng chí.

* Đại biểu cấp tỉnh (138 đồng chí)

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh: 03 Đại biểu (mỗi cơ quan: 01 đ/c Lãnh đạo).

- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Ban nội chính Tỉnh ủy: 03 Đại biểu (mỗi cơ quan: 01 đ/c Lãnh đạo)

- Các Sở, ban, ngành của tỉnh: 50 Đại biểu (mỗi cơ quan 01 đ/c Lãnh đạo, chỉ huy).

- Các huyện (tx, tp): Đại biểu mỗi đơn vị: Đồng chí Bí thư; đồng chí Chủ tịch UBND; Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự (60 Đại biểu)

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 13 Đại biểu (Thủ trưởng Bộ Chỉ huy: 05 đ/c; các phòng TM, CT, HC, KT: 04 đ/c (mỗi phòng 01 đ/c Thủ trưởng phòng); Trường Quân sự địa phương, eBB584: 04 đ/c (mỗi đơn vị 02 đ/c lãnh đạo, chỉ huy).

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 02 Đại biểu (Lãnh đạo, chỉ huy).

- Công an tỉnh; Cảnh sát PC&CC tỉnh: 02 Đại biểu (mỗi đơn vị 01 đ/c lãnh đạo, chỉ huy)

- Cơ quan thông tấn, báo chí, Đài phát thanh và truyền hình Trung ương và tỉnh: 05 đồng chí (đưa tin).

* **Tổng cộng: 145 đ/c.**

3. Thời gian:

- Các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng (theo đề cương gửi kèm) về UBND tỉnh (qua Bộ CHQS tỉnh, số 04, đường Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk), trước ngày 25 tháng 5 năm 2016.

Thời gian UBND tỉnh tổ chức Hội nghị: Dự kiến cuối tháng 6 năm 2016 (thời gian cụ thể thông báo sau).

4. Địa điểm:

- Tại Hội trường Bộ CHQS tỉnh (số 04 Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

IV. KINH PHÍ BẢO ĐẢM TỔNG KẾT

- Việc lập dự toán và quyết toán ngân sách bảo đảm cho hội nghị tổng kết và khen thưởng 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng thực hiện theo các quy định hiện hành; cụ thể:

+ UBND tỉnh bảo đảm kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết.

+ Bảo đảm kinh phí khen thưởng các cá nhân, tập thể trong 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng: Giao cho Ban Thi đua khen thưởng tỉnh - Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh triển khai).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng: Báo cáo trung tâm (trên cơ sở số liệu cung cấp của các Sở, ban, ngành, các địa phương báo cáo); xác định thành phần đại biểu, khách mời dự Hội nghị, xây dựng sơ đồ bố trí chỗ ngồi, phân công lực lượng hướng dẫn đón tiếp khách, in ấn tài liệu Hội nghị.

- Phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng của tỉnh), tổng hợp kết quả bình xét khen thưởng 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng, đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

- Lập dự toán kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm Luật Quốc phòng của tỉnh, tổ chức thực hiện và thanh quyết toán đúng quy định.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, đơn vị cấp Trung đoàn và tương đương thuộc phạm vi quản lý, tổ chức tổng kết bằng văn bản. Đồng thời chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện chủ trì phối hợp với các phòng, ban chức năng của địa phương tham mưu xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng của địa phương, trình Chủ tịch UBND cùng cấp ký chịu trách nhiệm và gửi về UBND tỉnh (qua Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) theo đúng Kế hoạch.

2. Các Sở, ban, ngành địa phương, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật, xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng (theo đề cương), gửi về UBND tỉnh (qua Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) đúng thời gian quy định.

Sở Tư pháp: Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xây dựng báo cáo trung tâm phục vụ hội nghị của UBND tỉnh.

Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng tỉnh): Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, soát xét, lập danh sách bình xét khen thưởng 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng, đề nghị UBND khen thưởng. Điều hành công tác tổ chức khen thưởng tại Hội nghị tổng kết của UBND tỉnh.

Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh bảo đảm kinh phí tổ chức Hội nghị theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh:

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị cấp tỉnh, xác định thành phần, số lượng đại biểu dự Hội nghị, in và phát hành Giấy mời Đại biểu dự Hội nghị. Hoàn chỉnh Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng gửi Bộ Quốc phòng theo quy định.

4. Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh:

Tuyên truyền, đưa tin kết quả Hội nghị và kết quả đạt được trong 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng của tỉnh.

5. Báo Đắc Lắc:

Đăng tin, bài, hình ảnh phản ánh các hoạt động của Hội nghị và kết quả đạt được trong 10 năm thực hiện Luật Quốc phòng của tỉnh.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư lệnh Quân khu; } (Báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy; }
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch (chỉ đạo);
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh, Bộ CHBĐ BP tỉnh; } (Thực hiện)
- Công an tỉnh, Cảnh sát PCCC tỉnh;
- UBND các huyện (tx, tp);
- 04 phòng (TM, CT, HC, KT)/ Bộ CHQS tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC, (N_124).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC
ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM
THỰC HIỆN LUẬT QUỐC PHÒNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3198 /UBND-NC
ngày 27 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Cơ quan, đơn vị
Xây dựng báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../BC-...

....., ngày tháng năm 2016

BÁO CÁO
TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT QUỐC PHÒNG

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT QUỐC PHÒNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH LIÊN QUAN ĐẾN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT QUỐC PHÒNG

Khái quát tình hình chung và những đặc điểm nổi bật của các Sở, ban, ngành, UBND các địa phương, cơ quan, đơn vị tác động đến triển khai Luật Quốc phòng.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quốc phòng

- Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, triển khai thực hiện Luật Quốc phòng và văn bản có liên quan.

- Hiệu quả, tác dụng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quốc phòng đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân về công tác quốc phòng.

2. Quản lý Nhà nước về quốc phòng

- Việc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành liên quan đến quốc phòng; tình hình, kết quả ban hành văn bản được phân công chủ trì hoặc phối hợp xây dựng.

- Việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực thuộc các Sở, ban, ngành, địa phương quản lý có liên quan đến quốc phòng.

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ; tính thống nhất đồng bộ và tính khả thi của các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quốc phòng.

- Đánh giá kết quả thực hiện Luật Quốc phòng 10 năm qua (có số liệu cụ thể).

+ Đánh giá kết quả thực hiện chính sách quốc phòng; nguyên tắc hoạt động quốc phòng quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng; trung mua, trung dụng tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức vì lý do quốc phòng; nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân; xây dựng khu vực phòng thủ; động viên nền kinh tế quốc dân cho quốc phòng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh.

- + Đánh giá tính phù hợp, hiệu quả của cơ cấu, tổ chức, nguyên tắc hoạt động, sử dụng và bảo đảm hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân.
- + Đánh giá kết quả, hiệu quả công tác giáo dục QP, AN.
- + Đánh giá kết quả xây dựng công nghiệp quốc phòng.
- + Đánh giá kết quả công tác phòng thủ dân sự.
- + Đánh giá kết quả bảo đảm huy động nguồn nhân lực; bảo đảm nguồn lực tài chính, tài sản, thông tin, truyền thống, y tế, công trình quốc phòng và khu quân sự, giao thông... trong xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố và phục vụ quốc phòng năm đầu chiến tranh.
- Trách nhiệm của các ngành, địa phương trong thực hiện Luật Quốc phòng.
- Các nội dung khác.

III. NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA LUẬT QUỐC PHÒNG ĐẾN CÁC ĐẠO LUẬT CÓ LIÊN QUAN, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

1. Tác động của Luật Quốc phòng trong thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.
2. Tác động của luật Quốc phòng đến phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác triển khai thi hành Luật Quốc phòng trong phạm vi các Sở ban, ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý (xây dựng văn bản; tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí bảo đảm cho công tác triển khai thi hành....).
2. Việc áp dụng các quy định của Luật Quốc phòng trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
3. Đánh giá tác động của các quy định của pháp luật về quốc phòng đến các đạo luật, điều ước quốc tế có liên quan.
4. Đánh giá những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn mà quy định hiện hành của Luật Quốc phòng không còn phù hợp hoặc chưa điều chỉnh.

Phần thứ hai

HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG THI HÀNH LUẬT QUỐC PHÒNG VÀ NGUYÊN NHÂN

I. HẠN CHẾ BẤT CẬP TRONG CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT QUỐC PHÒNG

Các Sở, ban, ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nêu rõ và đánh giá những hạn chế, bất cập, nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong hoạt động:

1. Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng.
3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan).

II. HẠN CHẾ BẤT CẬP TRONG QUY ĐỊNH CỦA LUẬT QUỐC PHÒNG

1. Về sự phù hợp, thống nhất của Luật đối với quy định của Hiến pháp năm 2013 và các luật chuyên ngành và điều ước có liên quan.

2. Về các quy định của Luật còn hạn chế, bất cập (nêu cụ thể).
3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan).

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ

NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG

Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm, nhất là những hạn chế, vướng mắc, bất cập, theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện (tx, tp), cơ quan, đơn vị đề xuất, kiến nghị các nội dung sau:

1. Các giải pháp để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới.
2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành còn vướng mắc, bất cập hoặc chưa điều chỉnh có liên quan đến lĩnh vực quốc phòng (nêu cụ thể và có phụ lục kèm theo); xây dựng; hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng đảm bảo thống nhất với Hiến pháp năm 2013, các đạo luật, điều ước quốc tế liên quan.
3. Các giải pháp về tổ chức thi hành Luật
4. Các đề xuất, kiến nghị khác./.